

VÀI MẪU CHUYỆN VỀ VUA THÀNH THÁI

HUYỀN VIÊM

Vua Thành Thái (1889-1907), ông vua thứ 10 của triều Nguyễn, tên thật là Nguyễn Phúc Bửu Lân, là con của vua Dục Đức, sinh ngày 14-3-1879, lên ngôi ngày 1-2-1889, lúc mới 10 tuổi.

Là một ông vua yêu nước, có tinh thần chống Pháp nên Ngài bị Khâm sứ Pháp lấy cớ Ngài bị điên, đã tuyên bố truất quyền Ngài và quản thúc trong Đại Nội. Một Hội đồng phụ chính do Trương Như Cương cầm đầu được thành lập.

Ngày 3-9-1907, triều thần theo lệnh của Pháp, vào điện Càn Thành dâng lên vua dự thảo chiếu thoái vị có chữ ký của các đại thần – trừ Ngô Đình Khả - (1) với lý do sức khỏe kém nên xin thoái vị. Vua Thành Thái chỉ cười nhạt, cầm bút ghi hai chữ “phê chuẩn” rồi bỏ đi vào trong.

Ngày 12-9-1907 nhà vua bị đưa đi quản thúc ở thành phố Cap Saint-Jacques (nay là Vũng Tàu). Đến năm 1916, Ngài cùng với con là vua Duy Tân bị Pháp đày sang đảo Réunion ở châu Phi.

Tháng 5 năm 1945, sau khi vua Duy Tân mất, nhờ sự vận động của con gái và con rể Ngài – vợ chồng luật sư Vương Quang Nhường – cựu hoàng Thành Thái mới được cho về Việt Nam, sống tại Sài-Gòn.

Tháng 3 năm 1953, Ngài được phép về Huế thăm lăng tẩm của cha mẹ. Ngài mất ngày 24-3-1954, thọ 75 tuổi, được an táng trong khuôn viên thành An Lăng (lăng vua Dục Đức), thế là cha con được đoàn tụ cùng nhau.

Có một giai thoại vui vui về vua Thành Thái: Thời còn làm vua, một lần Ngài cải trang thành một thư sinh nho nhã lên Kim Long chơi. Sau khi thăm thú nhiều nơi, vua cùng mấy người tùy tùng xuống bến đò. Thấy cô lái đò xinh đẹp, nhà vua ỡm ờ hỏi:

- Này, có ưng làm vợ vua không?

Tưởng là lời nói đùa, nàng đánh bạo nói “Ưng”.

Thế là nhà vua giành lấy tay chèo, cho đò đến trước Phu Văn Lâu rồi nhanh chóng “đưa em vào Nội”. Thật là một cách tuyển cung phi mới lạ.

Câu ca dao:

Kim Long có gái mỹ miều,

Trẫm thương Trẫm nhớ, Trẫm liêu Trẫm đi.

phải chăng xuất phát từ câu chuyện này?

Vua Thành Thái rất thích hát bội mà cũng rất thích chuyện vi hành. Một lần Ngài vào Sài-Gòn gặp bữa có tuồng hay, Ngài cùng hai viên quan cận vệ giỏi võ nghệ giả dạng thường dân mua vé vào xem. Theo số ghế, Ngài ngồi ở hàng thứ hai, phía trước là một người điền chủ từ Lục tỉnh lên, quen thói ở quê nhà, vào rạp hát mà cứ đội mũ nỉ trên đầu. Đến đoạn tuồng gay cấn, người điền chủ nhồm dậy xem, cái mũ trên đầu y che khuất đào kép trên sân khấu nên nhà vua bực lắm. Muốn dạy cho gã kia một bài học, Ngài bèn lấy cây ba-toong vẫn cầm theo hát chiếc mũ trên đầu y xuống. Không ngờ người này là một kẻ giỏi võ nghệ nên phản ứng ngay, một tay chụp mũ, tay kia thoi vào mặt nhà vua. Nhưng một viên quan cận vệ rất giỏi võ và nhanh hơn, gạt tay y ra và thét lớn:

- Không được phạm giá !

Gã điền chủ hoảng hồn, vội vàng sụp lạy. Nhà vua bèn đỡ dậy và nói:

- Không sao, không sao !

Lần khác, nhà vua cũng giả dạng thường dân đi xem hát bội. Người kép hát đóng vai vua rất đạt, còn cô đào thì đẹp tuyệt trần, nhà vua muốn xem mặt hai người ấy. Khi gần vẫn hát, vua sai viên quan cận vệ vào hậu trường báo trước vua sẽ vào thăm. Khi Ngài vào, người kép hát đóng vai vua chưa kịp thay áo, thấy Ngài bèn sụp lạy. Nhà vua vội đỡ dậy và cười nói:

- Ta là vua, người cũng là vua, việc gì phải lạy.

Câu nói đùa nhưng có hàm ý sâu xa: Ông vua kia là anh kép hát, còn ngài làm vua nhưng không có thực quyền (vì quyền hành nằm trong tay người Pháp) thì cũng như nhau, có ai hơn ai đâu (2).

Vua Thành Thái còn là nhà thi sĩ. Bài thơ “*Kỷ độ tang thương*” của Ngài dưới đây chẳng những cho ta biết thi tài của Ngài mà còn nói lên tâm sự, chí khí của Ngài nữa:

KỶ ĐỘ TANG THƯƠNG

*Kỷ độ tang thương, kỷ độ kinh,
Kim triều hồi thủ bất thăng tình.
Ngưu Hồ dĩ định tam triều cuộc,
Long Đỗ nhưng lưu bách chiến thành.
Nùng Lĩnh phù vân kim cổ sắc,
Nhị Hà lưu thủy khúc ca thanh.
Cầm Hồ, đoạt sáo nhân an tại,
Thùy vị giang sơn tảo bất bình.*

Vua Thành Thái

Hoài Nam Nguyễn Trọng Căn dịch:

*Biển dâu dòi dòi trải bao nhiêu,
Ngoảnh lại càng đau ruột chín chiều.
Bến cũ ba triều trâu mẹp lằm,
Lũy xưa trăm trận cọp nằm queo.
Bức tranh mới cũ mây Nùng chấm,
Khúc nhạc vui buồn nước Nhị reo.
Hàm Tử, Chương Dương còn đó đó,
Non sông luống để bụi trần đeo.*

Ý của nhà vua là trách anh hùng hào kiệt trong nước sao không vùng dậy kế tục cái truyền thống “Đoạt sáo Chương Dương độ, Cầm Hồ Hàm Tử quan” của người xưa mà đánh đuổi quân thù, rửa sạch lớp bụi ô nhục trên đất nước. Trách sĩ dân mà cũng tự trách mình, tâm sự nhà vua thật xót xang đau đớn (3).

Thuở vua Thành Thái ngự du Nam Kỳ, lúc tàu cập bến Sài-Gòn, Ngài có làm bài thơ sau đây:

Tai nghe nổi tiếng đội ù vang,
Tàu ghé gieo neo rộn rộn ràng.
Trẻ lật đặt khiêng rương vũ trụ,
Già bôn chôn quải gánh giang san.
Ầm ầm lên xuống đồ vương bá,
Nượp nượp đi về lũ lỗ man.
Ở đó nhộn nhàng dân sáu tỉnh,
Đi rồi, nước lặng, cõi bờ an.

Khi vua Thành Thái dự yến tại Sài-Gòn, bà Sương Nguyệt Ánh (con gái cụ Đồ Chiểu) có bài thơ nhan đề:

HOÀNG ĐẾ THÀNH THÁI DỰ YẾN TẠI SÀI- GÒN

Ngàn thu may gặp hội Minh lang,
Thiên hạ ngày nay trí mở mang.
Tấc đất ngọn rau tràn dưới mắt,
Đai cơm bầu nước chật ven đàng.
Vui lòng Thánh đế nơi xe ngựa,
Xót dạ thần dân chốn lửa than.
Nước mắt cô cùng trời đất biết,
Biển dâu một cuộc nghĩ mà thương (4).

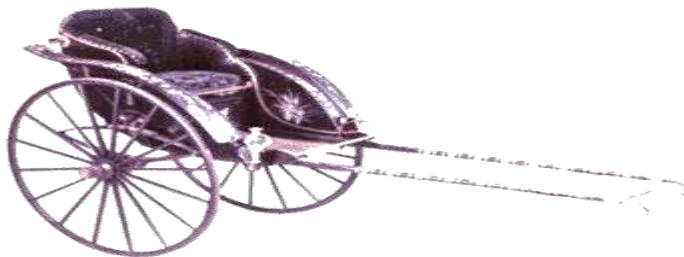
Những di vật của vua Thành Thái

Sau khi vua Thành Thái qua đời, hai di vật của nhà vua là chiếc xe kéo mà nhà vua tặng mẹ là bà Từ Minh Hoàng Thái hậu để dạo chơi trong vườn ngự uyển và chiếc long sàng của nhà vua đã lưu lạc sang Pháp.

Chiếc xe kéo thì Việt Nam đã đấu giá trúng 55.000 Euro cộng thêm 24% lệ phí đấu giá, nhưng Huế mới có 46.000 Euro và đang vận động thêm, chắc ngày trở về Việt Nam của di vật này cũng không xa.



Chiếc Long sàng của vua Thành Thái



Chiếc xe kéo của Từ Minh Hoàng Thái hậu

Còn chiếc long sàng bị đẩy giá quá cao (100.000 Euro) cộng thêm 24% lệ phí nên Việt Nam không thể với tới. Tin sau cùng cho biết người đấu giá được chiếc long sàng là ông Tạ Văn Quang, cháu họ của vua Thành Thái nên có nhiều hy vọng chiếc long sàng sẽ được trả về Việt Nam.

(1) Vì thế ở Huế có câu : “Đày vua không Khả, đào mỏ không Bài”. Khi Khâm sứ Pháp ở Huế là Mahé ra lệnh đào lăng vua Tự Đức để tìm vàng thì Thượng thư Bộ Công là Nguyễn Hữu Bài cực lực phản đối.(???)

(2) Theo lời kể của ông Trương Đình Nam.

(3) Lam Giang – Hồn thơ đất Việt thế kỷ XX.

(4) Vũ Ngọc Phan – Thi sĩ Trung Nam.

Huyền Viêm

Bài này đã đăng trên tạp chí KIẾN THỨC NGÀY NAY số số 862 ngày 20-7-2014

(???) - **Ghi chú thêm của người đọc Lê-Thụy-Chi:**

Tác giả Huyền Viêm ghi :...ở Huế có câu "**đày vua không Khả, đào mỏ không Bài**", nhưng thật ra

chuyện hợp tác với thực dân Pháp để đày Vua - (3 vị Vua cách mạng Thành Thái - Duy Tân - Hàm Nghi)- và đào mộ Vua Tự Đức để tìm quý kim, quý vật trong thời hai

ông Ngô Đình Khả và Nguyễn Hữu Bài vừa quyền cao tột đỉnh, vừa thông gia với nhau, khuyh đảo triều đình,...

cần phải được quý vị học giả và sử gia sưu tập và xét nghiệm nhiều hơn để làm sáng tỏ nghi vấn lịch sử này.

Ngoài câu "đày vua không Khả, đào má không Bài" như Huyền Viêm ghi ở trên thì cũng đã có nhiều tài liệu và sự truyền tụng trong nhân gian rằng :

"đày vua có Khả, đào má có Bài",

hoặc "đày vua là Khả, đào má là Bài"

Những bậc công thần giúp vua cứu nước. hoặc những loạn thần đày vua thí chúa là những bài học cho hậu thế đời đời, cho dù theo trào lưu mới nào đi nữa thì con người nhân bản trung tín vẫn phải hành xử nghiêm minh.

Trân trọng.

Cập nhật theo nguyên bản của tác giả chuyển từ Sài Gòn ngày 01.9.2014.

Hoàng Đế Thành Thái

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Thành Thái Đế

成泰帝



[Hoàng đế nhà Nguyễn](#)

Tại vị	<u>1889</u> - <u>1907</u>
Tiền nhiệm	<u>Nguyễn Cảnh Tông</u>
Kế nhiệm	<u>Duy Tân</u>

Thông tin chung	
Hậu duệ	[hiện] Hậu duệ
Tên húy	Nguyễn Phúc Bửu Lân
Niên hiệu	Thành Thái 成泰
Thụy hiệu	Hoài Trạch công 懷澤公
Triều đại	Nhà Nguyễn
Hoàng gia ca	Đặng đàn cung
Thân phụ	Nguyễn Cung Tông Huệ hoàng đế
Thân mẫu	Từ Minh Huệ hoàng hậu
Sinh	14 tháng 3 năm 1879 Huế, Việt Nam
Mất	24 tháng 3, 1954 (75 tuổi)
An táng	An Lăng (安陵)

Thành Thái (chữ Hán: 成泰; [14 tháng 3](#) năm [1879](#) – [24 tháng 3](#) năm [1954](#)), là vị Hoàng đế thứ 10 của triều đại [nhà Nguyễn](#), tại vị từ [1889](#) đến [1907](#).

Do chồng [Pháp](#) nên ông, cùng với các vua [Hàm Nghi](#) và [Duy Tân](#), là 3 vị vua yêu nước trong [lich sử Việt Nam](#) thời [Pháp thuộc](#) bị đi đày tại ngoại quốc.

Mục lục

- ✦ [1 Thuở nhỏ](#)
- ✦ [2 Cai trị](#)
 - [2.1 Lên ngôi](#)
 - [2.2 Tinh thần chống Pháp](#)
- ✦ [3 Bị ép thoái vị](#)
- ✦ [4 Lưu đày](#)
- ✦ [5 Gia quyến](#)
- ✦ [6 Chú thích](#)
- ✦ [7 Liên kết ngoài](#)

Thuở nhỏ

Thành Thái để tên [húy](#) là **Nguyễn Phúc Bửu Lân** (阮福寶麟), còn có tên là **Nguyễn Phúc Chiêu** (阮福昭). Ông là con thứ 7 của vua [Dục Đức](#) và bà [Phan Thị Điều](#), sinh ngày 22 tháng 2 năm [Kỷ Mão](#), tức [14 tháng 3](#) năm [1879](#) tại [Huế](#). Ông còn là cháu nội Thoại Thái vương [Nguyễn Phúc Hồng Y](#), và là chắt của [Thiệu Tri](#).

Năm ông bốn tuổi, vua cha Dục Đức bị phế và chết trong tù. Đến năm được chín tuổi, vì ông ngoại là [Phan Đình Bình](#) (làm quan [Thương thư](#) bộ Hộ) bị vua [Đông Khánh](#) bắt giam rồi bỏ cho chết, vì mắng Đông Khánh, nịnh bợ và thân Pháp, khi Đông Khánh ra Quảng Bình dụ vua Hàm Nghi đầu hàng. Bửu Lân lại phải cùng mẹ Từ Minh, lên kinh đô, chịu sự quản thúc, sống trong cảnh thiếu thốn.

Ngày [28 tháng 1](#) năm [1889](#), vua [Đông Khánh](#) lâm bệnh qua đời. Khi đó con vua Đông Khánh là Bửu Đảo mới 3 tuổi nên không nối ngôi được, triều đình Huế xin ý kiến của [Tổng sứ Trung Bắc kỳ Pierre Paul Rheinart](#). Ở tòa khâm sứ lúc này có ông [Diệp Văn Cương](#) đang làm thông ngôn. Diệp Văn Cương lấy bà cô ruột của Bửu Lân, và cũng có cảm tình thương hại vua Dục Đức, nên cố tìm cách cho cháu mình lên ngôi. Ông dịch cho Khâm sứ Rheinart nghe hoàn toàn khác với ý của [Viên cơ mật](#). Vì thế Bửu Lân được chọn lên ngai vàng. Bà Phan Thị Điều nghĩ tới cảnh vua Dục Đức và thảm kịch bốn tháng ba vua trước đây nên khóc lóc, không đồng ý, phải khuyên giải mãi mới ưng thuận.

Cai trị

Lên ngôi

Ngày [2 tháng 2](#) năm [1889](#) Bửu Lân lên ngôi lấy hiệu là Thành Thái. Khi đó Bửu Lân mới 10 tuổi. Triều Thành Thái khác các triều trước ở chỗ lễ đăng quang không có Truyền quốc bửu tỷ [ấn ngọc](#). Lúc trước, khi rời khỏi kinh thành Huế, vua [Hàm Nghi](#) đã mang theo và đánh mất tại tỉnh Quảng Bình. Cho nên lúc tại vị vua Đông Khánh đã phải dùng một ấn ngọc khác. Ngoài ra, [di chiếu](#) cũng không có. Vua Dục Đức hay vua Đông Khánh không truyền ngôi lại cho vua Thành Thái. Không ấn ngọc, không di chiếu, nhưng lại có một toán lính Pháp bồng súng đóng ở bên trong cửa [Ngọ Môn](#).



Chân dung Đức Thành Thái

Thành Thái là một ông vua trẻ có nhiều tính cách đặc biệt. Những ngày đầu tiên, tuy đã là vua nhưng vì còn bé nên ông vẫn thích chơi bời, nghịch ngợm. Một số quan phụ chính giúp đỡ như [Tuy Lý Vương](#), Nguyễn Trọng, Trương Quang Đản, thường có lời can ngăn ông, nhưng không được ông nghe lời. Các bà hậu ở Lương cung rất lo cho Thành Thái, đã bắt ông ra ở đảo Bông Dinh trên hồ Tịnh Tâm và quản thúc ông rất ngặt, để đưa vào khuôn phép. Một thời gian sau, ông mới trở về [Đại Nội](#).

Vua Thành Thái được đánh giá là người cầu tiến, yêu nước và chống Pháp. Khác với những vị vua trước đây, ông học [chữ Nho](#), học [tiếng Pháp](#) và cũng cho cả con cái của mình cùng theo học chữ Pháp. Không nói ra, nhưng rõ ràng ý định của ông là học chữ Pháp để có thể giao tiếp với những người này với tinh thần chống Pháp. Ông còn cắt tóc ngắn, mặc âu phục, học cả lái [ca nô](#), [xe hơi](#), làm quen với văn minh phương Tây. Là vị vua gần gũi với dân chúng, ông thường xuyên đi [vi hành](#). Thành Thái cũng cho phép [hoàng phi](#) bị cấm cung đi cùng với mình bằng xe. Và lần đầu tiên "dân chúng quên cả nhìn mặt vua, lúc này không bị tội phạm tấ" [\[1\]](#). Dân gian lúc này có một câu ca dao nói về sự vi hành của vua Thành Thái:

*Kim Long có gái mỹ miều
Trăm thương, Trăm nhớ, Trăm liêu, Trăm đi*

Ông để ý đến cả các loại [vũ khí](#), đã giao cho họa sĩ Lê Văn Miến (tốt nghiệp [Trường Mỹ thuật Paris](#)) vẽ cho ông các khẩu [súng](#) Pháp. Vua Thành Thái rất thích đọc những tân thư chữ Hán của [Trung Quốc](#) và [Nhật Bản](#). Nhờ đó vua có tinh thần tự cường dân tộc và đầu óc cải cách. Thành Thái làm thơ không nhiều, nhưng có những bài xuất sắc. Ông cũng ham văn nghệ, đánh trống [tuồng](#) khá thành thạo, có khi lên đóng một vài vai tuồng ở Duyệt Thị Đường. Có thể nói Thành Thái là hiểu biết khá toàn diện.

Tinh thần chống Pháp



Hai bà phi của vua Thành Thái

Vua Thành Thái dần dần bộc lộ tinh thần dân tộc rất cao. Ông khinh ghét những bọn quan lại xu phụ. Một viên quan lớn là Nguyễn Thân đã tiến con gái đến cho vua (là đệ nhất giai phi của Thành Thái) song cũng không được ông trân trọng. Có lần, [cầu Long Biên](#) ở [Hà Nội](#), được lấy tên Toàn quyền Pháp [Doumer](#), xây dựng xong, [Hoàng Cao Khải](#) đưa ra một danh sách xin nhà vua ban thưởng cho những người có công, nhà vua đã cười nhạt mà trả lời: "*Ta có biết mặt mũi những đũa nào đâu*". Những người Pháp thường xuyên gần gũi không được ông trọng thị lắm vì vậy họ thường có thành kiến với ông. Có những tài liệu nói là nhà vua đã toan bí mật sang Trung Quốc, nhưng mới đi đến [Thanh Hóa](#) đã bị người Pháp

ngăn chặn. Lại có ý kiến cho rằng ông đã đồng tình giúp đỡ... tạo điều kiện cho [Cường Đê](#) xuất dương theo [Phan Bội Châu](#) sang [Nhật](#). Dưới triều Thành Thái tuy vẫn còn có những cuộc vận động chống Pháp, nhưng nhìn chung Việt Nam cũng đã đi vào ổn định, nên đã có nhiều công trình mới được xây dựng. Nhất là ở kinh đô [Huế](#), các [bệnh viện](#), trường [Quốc học](#), [chợ Đông Ba](#), [cầu Tràng Tiền](#)... đều được xây dựng vào thời kỳ này. Như trường hợp trường Quốc học Huế năm 1896, chính nhà vua đã gợi ý vấn đề thành lập với [Thượng thư Ngô Đình Khả](#). Chính quyền thực dân Pháp phải đồng ý cho tiến hành những công trình đó.

Vua Thành Thái còn bí mật lập các đội nữ binh để che mắt Pháp. Một số tài liệu ghi rằng vua đã chiêu nạp được 4 đội, mỗi đội 50 người, đội trước huấn luyện xong thì trở về gia đình và nạp đội mới, khi có thời cơ sẽ cùng nổi dậy chống Pháp. Nhưng sự việc cuối cùng bị lộ khi Thượng thư Bộ Lại và Cơ mật viện báo cho Khâm sứ Pháp Levécque^[1]

Bị ép thoái vị

Trước các ý tưởng cấp tiến của vua Thành Thái, người Pháp lo ngại tìm cách ngăn trở. Để che mắt, Thành Thái giả hành động như một người mất trí. Khi các bản vẽ vũ khí của ông bị phát hiện, Thành Thái giả điên, cào cấu các bà cung phi và xé nát các bản vẽ. Lợi dụng cơ hội này, người Pháp vu cho ông bị điên, ép ông thoái vị, nhường ngôi cho con vì lý do [sức khỏe](#). Khâm sứ Pháp còn nói thẳng là đã biết ông có ý đồ chống Pháp, nên không để ông ở ngôi được. Còn nếu Thành Thái muốn tại vị thì ông phải ký vào một tờ giấy xin lỗi, tuyên bố với quốc dân là có âm mưu chống lại nước Pháp, nay phải thành thực hồi tâm. Nhưng ông đã ném tờ tuyên cáo thảo sẵn ấy xuống đất, từ chối.

Ngày [29 tháng 7](#) năm [1907](#), nhân dịp Thành Thái không phê chuẩn việc bổ nhiệm một số quan lại đã được Khâm sứ Lévêque và Hội đồng Thượng thư thỏa thuận, Lévêque đã tuyên bố truất quyền và quản thúc Thành Thái trong Đại nội. Một Hội đồng Phụ chính do Trương Như Cương cầm đầu được thành lập.

Ngày [3 tháng 9](#) năm 1907, triều thần theo lệnh của Pháp vào [điên Càn Thành](#) dâng vua dự thảo chiếu thoái vị, có chữ ký của các đại thần (trừ Ngô Đình Khả), với lý do sức khỏe không bảo đảm, xin tự nguyện thoái vị. Xem xong bản dự thảo, Thành Thái chỉ cười, ghi ngay hai chữ "phê chuẩn" rồi quay lưng đi vào.

Lưu đày



Bảo Đại và Thành Thái ở **Đà Lat** năm 1951 ^[2]

Ngày **12 tháng 9** năm 1907, Thành Thái bị đưa đi quản thúc ở **Cap Saint Jacques** (**Vũng Tàu** ngày nay). Đến năm **1916** ông đày ra **đảo Réunion** cùng với con trai là vua **Duy Tân**.

Ông cùng gia đình thuê một căn nhà ở thành phố Saint Denis tại đảo Réunion. Thành Thái và Hoàng phi Chí Lạc dạy các con **tiếng Việt** và cả những nhạc cụ dân tộc như **đàn cò**, **sáo**... Ông tự phân công cho tất cả những người con từ nhỏ đến lớn đảm nhận công việc trong gia đình. Các công chúa phụ mẹ việc bếp núc, làm vườn. Các hoàng tử người làm cận vệ cho Thành Thái, người đảm nhận lo phân **trầu cau**, điếm tâm sáng, người phụ dọn dẹp nhà cửa...

Khác với vua **Hàm Nghi** trước đó, cuộc sống của cha con cựu hoàng Thành Thái khá chật vật. Già cả ốm đau, con cái nheo nhóc, ông hoàng Bửu Lân nhiều lần bị chủ nhà đòi tiền thuê nhà, chủ nợ đòi nợ. Năm 1925, vua **Khải Định** biết tình cảnh ông, đã trích ngân sách gửi sang cho ông 1.000 đồng, rồi sau thỉnh thoảng lại cho tiền. Sau khi Khải Định mất, không còn khoản tiền đó nữa, nên ngày 21 tháng 9 năm 1935, Bửu Lân phải viết thư gửi vua **Bảo Đại** xin nhà nước Bảo hộ Pháp cho một khoản tiền để mua nhà, "hết đời" ông thì nhà nước sẽ thu lại.

Đầu **tháng 5** năm **1945** (sau khi vua Duy Tân mất), nhờ sự vận động của con gái và con rể của ông, vợ chồng luật sư Vương Quang Như, cựu hoàng Thành Thái mới được cho về Việt Nam. Ông cùng gia đình sống ở Villa Anna tại Cap Saint Jacques.

Tháng 3 năm 1953, ông được phép về Huế thăm lăng tẩm cha mẹ.

Ông mất ngày **24 tháng 3** năm **1954** và được an táng tại khuôn viên thành An Lăng (**lăng Dục Đức**) tại xã An Cựu, huyện **Hương Thủy**, tỉnh **Thừa Thiên**, thọ 75 tuổi.

Gia quyến

- Thân phụ: **Nguyễn Cung Tông**.
- Thân mẫu: Từ Minh Huệ hoàng hậu **Phan Thị Điều**.
- Hậu phi:

1. Hoàng quý phi **Nguyễn Thị Vân Anh** (皇貴妃阮氏雲英), con gái đại thần **Nguyễn Thân**, một người theo Pháp triệt để.

2. Huyền phi [Nguyễn Hữu Thi Nga](#) (玄妃阮友氏娥).
3. Khoan phi [Đoàn Thi Châu](#) (寬妃段氏周). Năm [1907](#), nhận sách phong *Hoàng sinh mẫu*.
4. Mỹ nhân [Nguyễn Thi Kiều](#) (美人阮氏娇), người làng Dạ Lê, huyện [Hương Thủy](#), tỉnh [Thừa Thiên](#). Năm [1915](#), Thành Thái bị lư đày, bà xuất gia ở chùa Tường Văn.
5. Tài nhân Nguyễn Thị Định (才人阮氏定), người [Bình Định](#). Năm [1907](#), nhận sách phong làm *Hoàng đích mẫu*.
6. Tài nhân Hồ Giai Triệu (才人胡佳召).
7. Tài nhân Hồ Chí Lạc (才人胡至樂).
8. Tài nhân [Dương Thi Ngọt](#) (才人楊氏兀), người huyện [Hải Lăng](#), tỉnh [Quảng Trị](#). Bị xử tử.

♦ Con cái:

Vua Thành Thái có 17 [Hoàng tử](#) và nhiều [Công chúa](#). Tên các Hoàng tử và Công chúa các tài liệu ghi lại có những mâu thuẫn.

1. Nguyễn Phúc Vĩnh Diễm [阮福永琰], sinh ngày [24 tháng 12, 1895](#). Sau khi sinh 3 ngày thì chết.
2. Nguyễn Phúc Vĩnh Linh [阮福永玲], sinh ngày [8 tháng 3, 1897](#). Sau khi sinh 4 ngày sau thì chết.
3. Nguyễn Phúc Vĩnh Trân [阮福永珍].
4. Nguyễn Phúc Vĩnh Uyển [阮福永琬, [21 tháng 7, 1899](#) - [20 tháng 8, 1899](#)].
5. **[Duy Tân](#) hoàng đế Nguyễn Phúc Vĩnh San** [阮福永珊].
6. Nguyễn Phúc Vĩnh Ngoạn [阮福永玩].
7. [Nguyễn Phúc Vĩnh Giu](#) [阮福永琦].
8. [Nguyễn Phúc Vĩnh Chương](#) [阮福永璋].
9. Nguyễn Phúc Vĩnh Thâm [阮福永琛].
10. Nguyễn Phúc Vĩnh Quê [阮福永珪].
11. Nguyễn Phúc Vĩnh Giác [阮福永珏].
12. Nguyễn Phúc Vĩnh Kha [阮福永珂].
13. Nguyễn Phúc Vĩnh Vũ [阮福永瑀].
14. Nguyễn Phúc Vĩnh Ngọc [阮福永鉦, [28 tháng 7, 1906](#) - [31 tháng 1, 1909](#)].
15. Nguyễn Phúc Vĩnh Tiến [阮福永璉].
16. Nguyễn Phúc Vĩnh Hòe [阮福永琬].
17. Nguyễn Phúc Vĩnh Cầu [阮福永球, [1922](#) - [2007](#)].
18. Nguyễn Phúc Lương Trinh [阮福良貞].
19. Nguyễn Phúc Lương Kiều [阮福良嬌].
20. Nguyễn Phúc Lương Linh [阮福良靈], Mẹ Sen.
21. Nguyễn Phúc Lương Cầm [阮福良琴].
22. Nguyễn Phúc Lương Mỹ [阮福良美].
23. Nguyễn Phúc Lương Tê [阮福良弦].
24. Nguyễn Phúc Lương Hảo [阮福良好].
25. Nguyễn Phúc Lương Thâm [阮福良深].
26. Nguyễn Phúc Lương Nhiều [阮福良多].
27. Nguyễn Phúc Lương Nhàn [阮福良環].

28. Nguyễn Phúc Lương Thâm [阮福良靜].

Chú thích

1. <http://baodatviet.vn/Home/congdongviet/Su-that-ve-doi-nu-sat-thu-cua-vua-chua-VN/20123/198606.datviet>
2. [Nguyên văn chú thích ảnh X](#), phụ lục 4, "Giai thoại và sự thật về Bảo Đại- Vua cuối cùng triều Nguyễn", tác giả Lý nhân Phan Thứ Lang, NXb Văn nghệ, tái bản năm 2006

Liên kết ngoài

- ✦ [Thành Thái](#)
- ✦ [Thành Thái](#) trên trang Nguyễn Phước Tộc
- ✦ [Những hoàng thân chạy xe ôm](#) trên báo Vietnamnet
- ✦ [\[2\]](#) trên báo 24h.com

Nguồn: http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_Th%C3%A1i



(ảnh e-cadao.com)



(ảnh kienthu.net.vn)

Hoàng Đế Thành Thái

Gửi đến: **Lê-Thụy-Chi**

Ngày 23/8/4893 – Giáp Ngọ (16/9/2014)

www.vietnamvanhien.net